TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2017/DS-ST
Ngày: 11 - 7 - 2017
V/v tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Dương Tiển;

2. Ông Nguyễn Văn Thản.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Minh Hiếu, Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa****:* Ông Lê Văn Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2016/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2016, về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/QĐST-DS, ngày 21 tháng 3 năm 2017, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 02/2017/QĐST-DS, ngày 14 tháng 4 năm 2017 và Thông báo tiếp tục phiên tòa ngày 28 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị N**,** sinh năm: 1943; địa chỉ cư trú: ấp C, xã Hi, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1965, địa chỉ cư trú: ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn T, sinh năm: 1979, địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Võ Thị Hồng P, sinh năm: 1983, địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

4. Người làm chứng:

4.1 Anh Võ Văn N, sinh năm: 1973, địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

4.2 Anh Lê Văn C, sinh năm: 1975, địa chỉ cư trú: ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

4.3 Anh Ngô Minh T1, sinh năm: 1978, địa chỉ cư trú: ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

4.4 Ông Đoàn Văn N, sinh năm: 1959, địa chỉ cư trú: ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 28-10-2016 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị N và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Anh T làm nghề phối giống bò. Ngày 01-10-2016 bà N có đề nghị anh T đến nhà bà xem bò cái như thế nào để tiến hành cho bò đực của anh T phối giống cho bò cái của bà. Khoảng 16-17 giờ cùng ngày, anh T đem bò đực đến phối giống. Anh T dẫn bò cái đến chuồng ép (do anh T đem lại) để tiến hành phối giống. Sau đó, bò cái được phối giống hay không thì bà không biết, do bà ở trong nhà nhìn ra ngoài. Bò đực vừa nhảy lên bò cái thì bò cái khụy chân nằm xuống không đứng lên được.

Do việc phối giống bò làm bò cái gãy chân bên phải, vì vậy tiền công phối giống bò là 250.000 đồng bà chưa thanh toán cho anh T, giữa anh T và gia đình bà có thương lượng là bán con bò cái, lấy tiền bán bò phụ vô mua con bò cái khác cho bà. Anh T có gọi cho 02 người mua bò đến xem để bán nhưng 01 người mua với giá 13.000.000 đồng và người còn lại mua với giá 14.000.000 đồng, thấy rẻ nên gia đình bà không đồng ý bán. Bà không biết những người anh T gọi đến mua bò tên gì và ở đâu. Anh Nguyễn Văn P là con bà điện thoại cho người mua bò là anh Võ Văn N ở ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh đến xem bò. Lúc bán bò có ông L (cha anh T), anh H (anh của anh T), chị P (vợ anh T), anh N trả giá 15.000.000 đồng nên anh T và gia đình bà thỏa thuận thống nhất bán bò với giá là 15.000.000 đồng và thống nhất hôm sau chở bò đi do lúc đó trời đã tối. Toàn bộ việc thỏa thuận trên chỉ là thỏa thuận miệng, không làm giấy tờ gì. Do lúc đó trời đã tối nên bà có nói anh T về, mai qua tìm cách thương lượng giải quyết. Sau đó, bà có liên lạc với anh T thì anh T né tránh, bà có gửi đơn yêu cầu giải quyết tại Ủy ban nhân dân xã H thì vợ chồng anh T có đến nhà bà nói là phụ bà 2.000.000 đồng nhưng bà không đồng ý.

Bà mua bò cách đây 01 năm giá 38.000.000 đồng, bò đã đẻ được 01 lứa. Sau 03 tháng bò đẻ, bà N gọi anh T đến phối giống bò thì bị gãy chân. Bò cái bị gãy chân bên phải nên giá trị bò bị giảm sút, gây thiệt hại cho gia đình bà N số tiền 23.000.000

đồng. Anh T phối giống bò nhưng không đảm bảo an toàn của bò cái dẫn đến bò cái gãy chân là do lỗi của chủ bò đực là anh T nhưng bà chỉ yêu cầu anh T và chị P bồi thường cho bà 11.500.000 đồng.

Bị đơn anh Đinh Văn T trình bày:

Anh không đồng ý yêu cầu của bà N. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01-10-2016, anh có dẫn bò đực đến phối giống bò cái theo yêu cầu của bà N. Khi đến nơi anh có nói là bò đực lớn hơn bò cái nhiều nhưng bà N nói không sao, cứ tiến hành phối giống bà chịu trách nhiệm. Tại thời điểm phối giống bò thì bò cái không gãy chân, phối giống bò xong thì khoảng 20 phút sau anh chở bò đực về, trong thời gian phối giống bò cái và đến khi chở bò đực về thì bò cái của bà N bình thường, anh cũng đã nhận tiền công phối giống bò là 250.000 đồng. Anh không điện thoại liên lạc với ai để mua bò cái của bà N, sau khi phối giống bò xong thì anh chở bò đực về liền, không gặp ai ngoài gia đình bà N. Sau đó 03 ngày thì bên gia đình bà N có liên lạc với anh nói bò cái bị gãy chân. Anh không biết bò cái bị gãy chân là do bò đực của anh gây ra hay là nguyên nhân khác. Nay bà N yêu cầu bồi thường số tiền là 11.500.000 đồng thì anh không đồng ý, anh đồng ý hỗ trợ cho bà Na 2.000.000 đồng vì đạo đức nghề nghiệp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Hồng P trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của chồng chị là anh Đinh Văn T. Chị không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà N, chị đồng ý hỗ trợ bà N 2.000.000 đồng. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm tham gia Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người làm chứng có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Những người làm chứng anh Võ Văn N, anh Lê Văn C, anh Ngô Minh T1 và ông Đoàn Văn N có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Tòa án vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt những người làm chứng tại phiên tòa là phù hợp quy định tại Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Trần Thị N yêu cầu anh Đinh Văn T và chị Võ Thị Hồng P bồi thường thiệt hại cho bà số tiền 11.500.000 đồng do anh T phối giống bò không đảm bảo an toàn, làm con bò cái của bà bị gãy chân gây thiệt hại cho bà, Hội đồng xét xử đối chiếu theo quy định tại Điều 608 Bộ luật Dân sự thì đây là vụ án dân sự về tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

[3] Về thiệt hại xảy ra: Bà N yêu cầu anh T và chị P bồi thường thiệt hại cho bà số tiền là 11.500.000 đồng. Anh T và chị P không đồng ý với yêu cầu của bà N, anh chị chỉ đồng ý hỗ trợ cho bà 2.000.000 đồng. Hai bên đương sự thống nhất vào chiều ngày 01-10-2016, anh T có đem bò đực đến phối giống bò cái của bà N. Tuy nhiên, bà N cho rằng con bò cái bị gãy chân là do bò đực của anh T gây ra. Ngược lại, anh T cho rằng con bò cái bị gãy chân không phải do bò đực của anh gây ra vì khi phối giống xong con bò cái vẫn bình thường, 03 ngày sau gia đình bà N mới điện thoại báo cho anh biết bò cái gãy chân. Qua kết quả xác minh, Tòa án tiến hành lấy lời khai người làm chứng, anh Đoàn Văn N cho biết vào khoảng 16–17 giờ ngày 01-10-2016 khi anh đến nhà bà N thì có thấy con bò bà N đã bị gãy chân, nằm một chỗ không đứng lên được; anh Võ Văn N cho biết ngày 02-10-2016 anh N đến mua bò cái gãy chân phải của bà N, con bò màu vàng, cao 1,2 m, nặng hơn 100 kg, loại bò tốt, thì có cả bà N và vợ chồng anh T ở nhà bà N, có xe chở chuồng ép để phối giống bò ở đó, còn có người mua bò do anh T kêu lại nhưng anh không biết tên gì và ở đâu. Vì người mua bò do anh T kêu lại trả giá thấp nên gia đình bà N và anh T đồng ý bán bò cái gãy chân cho anh N giá 15.000.000 đồng. Anh nghe gia đình bà N và vợ chồng anh T thương lượng là bán con bò cái gãy chân rồi phụ thêm tiền để bà N mua con bò cái khác, anh không nghe hai bên thương lượng mức bồi thường là bao nhiêu. Từ đó cho thấy có thiệt hại thực tế xảy ra cho bà N là con bò cái của bà N bị gãy chân.

Ngoài ra, anh T xác định, anh không có điện thoại liên lạc với người mua bò để mua bò cái gãy chân, nhưng theo lời khai người làm chứng là anh Lê Văn C cho thấy: Thực tế sau khi dẫn bò đực đến nhà bà N khoảng 30 phút, anh T có qua quán cà phê nhà anh C mua card diện thoại, anh T nói "con bò cái gãy chân, mua card để điện thoại cho lái mua bò", sau khi mua card xong anh T trở lại nhà bà N. Ngoài ra, anh N xác định khi anh đến, có người mua bò của anh T kêu tới nhưng trả giá thấp nên gia đình bà N không đồng ý bán. Từ lời khai của những người làm chứng thống nhất với nhau cho thấy có việc anh T mua card để điện thoại cho người mua bò.

[4] Về mức độ lỗi: Qua tiến hành xác minh đối với ông Nguyễn Thành L - Đội trưởng kiểm dịch động vật - trạm chăn nuôi thú y cho thấy vấn đề phối giống bò của các hộ chăn nuôi là do tự phát, pháp luật chưa quy định, chưa điều chỉnh vấn đề này.

Người hành nghề phối giống bò cũng chưa phải xin phép cơ quan quản lý Nhà nước về chăn nuôi. Những hộ dân tiến hành phối giống bò thì tự thương lượng với nhau cụ thể về giá, hổ trợ.... nếu xảy ra sự cố nào đó. Thông thường nếu việc phối giống bò xảy ra sự cố như chết, gãy chân ... thì lẽ ra người dân nên mời thú y đến giám định nguyên nhân nhưng trường hợp của bà N và ông T không mời thú y giám định. Xét về lỗi thì cả hai bên đều có lỗi như nhau. Chủ bò đực là anh T lẽ ra phải quan sát con bò cái có chịu được sức nặng của con bò đực hay không để thiết kế chuồng ép phù hợp. Còn chủ bò cái là bà N lẽ ra cũng có trách nhiệm quan sát và quyết định có lựa chọn người phối giống bò đó tiến hành cho bò đực phối giống bò cái hay không. Hai bên cùng có lỗi như nhau trong việc để thiệt hại xảy ra nên hai bên phải có trách nhiệm đối với thiệt hại xảy ra.

[5] Về trách nhiệm bồi thường: Theo kết quả định giá tài sản tranh chấp là con bò cái màu vàng, cao 1,2 m, nặng 115 kg, loại bò tốt (chủ bò đã bán), hội đồng định giá thống nhất con bò cái trị giá 31.000.0000 đồng. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đồng ý giá trị con bò của Hội đồng định giá. Bị đơn anh Đinh Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Hồng P không đồng ý với kết quả của Hội đồng định giá, tuy nhiên anh T và chị P không yêu cầu định giá lại. Xét thấy: Con bò cái trị giá 31.000.0000 đồng, do bị gãy chân đã bán được 15.000.000 đồng, gây thiệt hại cho bà N 16.000.000 đồng. Hai bên đều có lỗi nên chia đôi thiệt hại cho mỗi bên là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Ủy ban nhân dân (sau đây gọi là UBND) xã H: Sau khi sự việc phối giống bò và bò cái gãy chân xảy ra tại nhà bà N, ngày 05-10-1016 UBND xã H có nhận được đơn yêu cầu giải quyết của bà N là yêu cầu anh T chị P bồi thường thiệt hại 11.500.000 đồng cho bà N do anh T cho bò đực phối giống làm bò cái của bà gãy chân. UBND xã H đã mời anh T lên để vận động anh T chị P gặp bà N để thương lượng, UBND xã H không tổ chức buổi làm việc, hòa giải giữa hai bên. UBND xã H tiến hành trao đổi, lấy ý kiến người dân là anh Lê Văn C, anh Ngô Minh T1, anh Trần Văn H và anh Đoàn Văn N, qua đó thấy có việc bò đực phối giống làm gãy chân bò cái. Hai bên thỏa thuận thống nhất bồi thường. Xét thấy khi UBND xã H tiến hành làm việc với anh T nhưng không lập biên bản gì và khi tiến hành trao đổi, lấy ý kiến người dân cũng không lập văn bản ghi nhận ý kiến là chưa phù hợp quy định pháp luật nên không thể xem xét ý kiến của đại diện UBND xã H để giải quyết trong vụ án này.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N.

Về tiền lãi: Trong vụ án này bà N không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà N tự nguyện chịu 500.000 đồng chi phí định giá tài sản tranh chấp. Ghi nhận bà N đã nộp xong và Tòa án đã chi xong.

[7] Về án phí: Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Anh T và chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của bà N đối với anh T và chị P được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 604, 608 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 27-02-2009.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N đối với anh Đinh Văn T và chị Võ Thị Hồng P.

Buộc anh T và chị P có trách nhiệm bồi thường cho bà N số tiền là 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N đối với số tiền 3.500.000 (ba triệu năm trăm ngàn) đồng.

Ghi nhận bà N không yêu cầu tính lãi suất.

Bà N tự nguyện chịu 500.000 đồng chi phí định giá tài sản tranh chấp. Ghi nhận bà N đã nộp xong và Tòa án đã chi xong.

Kể từ khi bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T và chị P không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh T và chị P còn phải trả cho bà N số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí: Anh T và chị P phải chịu 400.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà N phải chịu 175.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 287.500 đồng theo biên lai thu số 0011453 ngày 28-10-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, bà N được nhận lại 112.500 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì ngươi được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Thẩm Nguyễn Văn Thản Trương Thị Bình